Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2014/2015

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức–

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ vào công hàm số 569/2014 ngày 24 tháng 11 năm 2014 cũng như biên bản đàm phán Chính phủ ngày29 tháng 5 năm 2015

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng–hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. „Chương trình Cải cách Đào tạo nghề“ đến 11 000 000 Euro (bằng chữ: mười một triệu Euro);

2. „Năng lượng tái tạo và Tiết kiệm năng lượng“ đến4660 000 Euro (bằng chữ: bốn triệu sáu trăm sáu mươi ngàn Euro);

3. „ Lưới điện thông minh cho năng lượng tái tạo và năng lượng hiệu quả " đến5000 000 Euro (bằng chữ: năm triệu Euro);

4. „Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu" đến3 000 000 Euro (bằng chữ: ba triệu Euro);

5. „Chương trình Tư vấn Đa dạng sinh học" đến 3 660 000 Euro (bằng chữ: ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn Euro);

6. „Cải thiện bảo vệ nguồn nước ngầm"đến 2000 000 Euro (bằng chữ: hai triệu Euro);

7. Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng Xanhđến2000 000 Euro (bằng chữ: hai triệu Euro);

8. „Mục tiêu xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam" đến 3 600 000 Euro (bằng chữ: ba triệu sáu trăm ngàn Euro)

9. „Tăng cường năng lực xây dựng pháp luật cho Văn phòng Chính phủ Việt Nam"đến 1 300 000 Euro (bằng chữ: một triệu ba trăm ngàn Euro);

10. „Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia"đến 4 300 000 Euro (bằng chữ: Bốn triệu ba trăm nghìn Euro), mà trong đó 1 100 000 Euro (bằng chữ: một triệu một trăm ngàn Euro) từ cam kết của năm 2014 cũng như 3 200 000 (bằng chữ: ba triệu hai trăm ngàn Euro) từ cam kết của năm 2015;

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại khoản 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản

đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 40520 000 Euro (bằng chữ: bốn mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án nêu tại khoản 1, số 1 đến 5 và từ số 7 đến 10 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn và ủy nhiệm việc thực hiện dự án số 6cho Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannover.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong khoản 1.

(4) Các dự án nêu tại khoản 1có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại khoản 1 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết trong vòng bảy năm kể từ năm cam kết. Đối với những cam kết của năm 2014, thời hạn này, không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Đối với những cam kết của năm 2015, thời hạn này không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ

được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn và Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannovertất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 16/09/2016 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa XHCN Việt Nam

Nguyễn Chí Phương
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch
và Đầu tư

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa Liên bang Đức

Christian Berger
Đại sứ Đức

Abkommen

Zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

2014/2015

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam
und
die Regierung der Bundesrepublik Deutschland –

im Geist der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Bundesrepublik Deutschland,

im Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

im Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen
Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf die Verbalnote 569/2014 vom 24. November 2014 sowiedas Protokoll der Regierungsverhandlungen vom 29. Mai 2015-

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik
Vietnam über Technische Zusammenarbeit werden folgende Vorhaben gefördert:

1. „Programm Reform der Berufsbildung in Vietnam“bis zu 11 000 000 Euro

(in Worten: elf Millionen Euro);

2. „Erneuerbare Energie und Energieeffizienz“ bis zu 4660 000 Euro (in Worten: vier Millionen sechshundertsechzigtausend Euro);

3. „Intelligente Netze für erneuerbare Energien und Energieeffizienz“ bis zu
5 000 000 Euro (in Worten: fünf Millionen Euro);

4. „Integrierter Küsten- und Mangrovenwaldschutz Mekong-Provinzen zur Anpassung an den Klimawandel“bis zu 3000 000 Euro (in Worten: drei Millionen Euro);

5. „Programm Biodiversität“ bis zu 3660 000 Euro (in Worten: drei Millionen sechshundertsechzigtausend Euro);

6. „Verbesserung des Grundwasserschutzes“bis zu 2 000 000 Euro (in Worten: zwei Millionen Euro);

7. „Programm makroökonomische Reformen/Umwelt- und sozialverträgliches Wachstum“bis zu 2 000 000 Euro (in Worten: zwei Millionen Euro);

8. „Soziale Dimensionen nachhaltigen grünen Wachstums in Vietnam“bis zu
3 600 000 Euro (in Worten: drei Millionen sechshunderttausend Euro);

9. „Unterstützung des Regierungsbüros in Rechtsfragen“bis zu 1 300 000 Euro (in Worten: eine Million dreihunderttausend Euro);

10. „Studien- und Fachkräftefonds“bis zu 4 300 000 Euro (in Worten: vier Millionen dreihunderttausend Euro), von diesem Betrag stammen bis zu
1 100 000 Euro (in Worten: eine Million einhunderttausend Euro)

aus der Zusage des Jahres 2014 sowie bis zu 3 200 000 Euro (in Worten: drei Millionen zweihunderttausend Euro) aus der Zusage des Jahres 2015;

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieser Vorhaben festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für die in Absatz 1 genannten Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von40 520 000 Euro (in Worten: vierzig Millionenfünfhundertzwanzigtausend Euro) zur Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung der in Absatz 1 Nummern 1 – 5 und 7 – 10genannten Vorhaben die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn sowie für das unter Nummer 6 genannte Vorhaben die Bundesanstalt für Geowissenschaften und Rohstoffe (BGR) in Hannover.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung der jeweiligen Vorhaben und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für die in Absatz 1 genannten Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Die in Absatz 1bezeichneten Vorhaben können im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch andere Vorhaben ersetzt werden.

(5) Die Zusagen für die in Absatz 1genannten Vorhaben und den in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von sieben Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden. Für die Zusage des Jahres 2014 endet diese Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2021.Für die Zusagen des Jahres 2015 endet diese Frist,

unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2022. Sollten nur für einen Teil der Zusagen in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.

Artikel 2

Einzelheiten der in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den in Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung der Vorhaben beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben gelieferten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile von Lizenzen, Zoll-, Hafen-, Einfuhr-, Ausfuhr- und sonstigen öffentlichen Abgaben sowie von Lagergebühren und stellt eine unverzügliche Entzollung sicher. Die vorstehenden Befreiungen gelten auf Antrag der durchführenden Stellen auch für in der Sozialistischen Republik Vietnam beschafftes Material und umfassen zusätzlich die Rückerstattung der gezahlten gesetzlichen Mehrwertsteuer.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam stellt die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn und die Bundesanstalt für Geowissenschaften und Rohstoffe (BGR) in Hannovervon sämtlichen Steuern und sonstigen öffentlichen Abgaben frei, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung

der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

Artikel 4

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 5

Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

Geschehen zu Hanoi am 16/09/2016 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam	Für die Regierung der Bundesrepublik Deutschland
NGUYEN THE PHUONG	CHRISTIAN BERGER

Agreement

between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

in 2014 and 2015

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Government of the Federal Republic of Germany,

in the spirit of the friendly relations existing between the Socialist Republic of Viet Nam and the Federal Republic of Germany,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to Note Verbale No. 569/2014 dated 24 November 2014 and the Summary Record of the intergovernmental negotiations of 29 May 2015,

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation, the following projects shall be supported:

1. Programme Reform of Technical and Vocational Education and Training up to 11,000,000 euros (eleven million euros),

2. Renewable Energy, Energy Efficiency up to 4,660,000 euros (four million six hundred and sixty thousand euros),

3. Smart Grids for Renewable Energies and Energy Efficiency up to 5,000,000 euros (five million euros),

4. Integrated Coastal and Mangrove Forest Protection in the Mekong Provinces for Adaptation to Climate Change up to 3,000,000 euros (three million euros),

5. Programme Biodiversity Advisory up to 3,660,000 euros (three million six hundred and sixty thousand euros),

6. Improvement of Groundwater Protection up to 2,000,000 euros (two million euros),

7. Programme Macroeconomic Reforms/Green Growth up to 2,000,000 euros (two million euros),

8. Social Dimensions of Sustainable Green Growth in Viet Nam up to 3,600,000 euros (three million six hundred thousand euros),

9. Strengthening the Legal Development Capacity of the Office of the Government of Viet Nam up to 1,300,000 euros (one million three hundred thousand euros),

10. Study and Expert Fund up to 4,300,000 euros (four million three hundred thousand euros), of which up to 1,100,000 euros (one million one hundred thousand euros) shall be derived from the commitment made in 2014 and up to 3,200,000 euros (three million two hundred thousand euros) from the commitment made in 2015,

if on examination they have been found eligible for support.

(2) For the projects specified in paragraph (1) above the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling 40,520,000 euros (forty million five hundred and twenty thousand euros) in the form of personnel, inputs and, where

appropriate, financial contributions. It shall charge the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, with the implementation of the projects specified in paragraph (1) 1 to 5 and 7 to 10 above and the Federal Institute for Geosciences and Natural Resources (BGR), Hanover, with the implementation of the project specified in paragraph (1) 6 above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that each project is provided with an itemised budget of its own in order to ensure its smooth implementation and shall ensure that the institutions to be charged by it with implementation provide the necessary contributions for the projects specified in paragraph (1) above.

(4) The projects specified in paragraph (1) above may be replaced by other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree.

(5) The commitments for the projects specified in paragraph (1) above and for the technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement are not concluded within a period of seven years after the year in which the commitments were made. For the commitment made in 2014, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2021. For the commitments made in 2015, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2022. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitments only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements.

Article 2

Details of the projects specified in Article 1 (1) of this Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation agreements and, where appropriate, financing agreements,

to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of this Agreement with the implementation of the projects. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts supplied for the projects referred to in Article 1 (1) of this Agreement on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany from licences, customs duties, harbour dues, import and export duties and other public charges, as well as storage fees, and shall ensure that these inputs are cleared by customs without delay. These exemptions shall, at the request of the implementing agencies, also apply to inputs procured in the Socialist Republic of Viet Nam and shall in addition include the reimbursement of statutory value added tax paid.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, and the Federal Institute for Geosciences and Natural Resources (BGR), Hanover, from all taxes
(3) with the conclusion and fulfilment of the agreements referred to in Article 2 of this Agreement.

Article 4

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 5

This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

Done at Hanoi on 16/09/2016 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the
Socialist Republic of Viet Nam

NGUYEN THE PHUONG
DEPUTY MINISTER

For the Government of the
Federal Republic of Germany

CHRISTIAN BERGER
AMBASSADOR